

QUY ĐỊNH

**về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy
và mối quan hệ công tác của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 329-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 18-QC/TU, ngày 19/4/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (sửa đổi, bổ sung);
- Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, như sau:

Điều 1. Chức năng

1. Là cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy về công tác tuyên giáo và dân vận thuộc các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, đạo đức, tuyên truyền, lý luận chính trị, thông tin, báo chí, xuất bản, dư luận xã hội, văn hóa, văn nghệ, lịch sử Đảng và lịch sử đảng bộ địa phương, các lĩnh vực về công tác khoa giáo, dân vận (bao gồm cả dân tộc, tôn giáo). Là cơ quan thường trực của các ban chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; công tác thông tin đối ngoại; công tác dân vận của tỉnh.

2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tuyên giáo và dân vận của Tỉnh ủy (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo).

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Nghiên cứu, theo dõi, tổng hợp tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; dư luận xã hội; những âm mưu, thủ đoạn, quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ; dự báo những diễn biến, xu hướng chính trị, tư tưởng có thể xảy ra. Kịp thời báo cáo, kiến nghị với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ, nội dung, biện pháp giải quyết.

b) Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các đề án, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách, chương trình công tác, giải pháp về công tác tuyên giáo, dân vận trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành và tổ chức thực hiện; sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng bộ tỉnh.

c) Chỉ đạo nội dung: Giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hệ thống giáo dục, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương; tổ chức tuyên truyền, giáo dục và triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử địa phương, phát huy truyền thống cách mạng của địa phương, đất nước. Tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Đảng.

d) Nghiên cứu, tham mưu Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong hoạt động của các cơ quan thông tin, tuyên truyền, báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, các hội văn học - nghệ thuật, hội nhà báo ở địa phương bảo đảm hoạt động đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Khi cần thiết, chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra về mặt quan điểm chính trị, tư tưởng các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí, xuất bản... thuộc phạm vi phụ trách.

đ) Chủ trì tham mưu Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử quan trọng của Đảng, của đất nước, của tỉnh; kỷ niệm các ngày sinh tròn năm, chẵn năm của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, tiền bối tiêu biểu là người địa phương theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

e) Giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo công tác chính trị, tư tưởng trong đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, nhà khoa học và trong sinh viên, học sinh ở địa phương. Tổ chức và chỉ đạo hoạt động mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên theo phân cấp. Theo dõi, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển đảo, biên giới lãnh thổ, nhân quyền.

g) Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, đề xuất Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân

tộc, tôn giáo, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và triển khai tổ chức thực hiện.

h) Tham mưu, giúp cấp ủy nắm tình hình và chỉ đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng ở địa phương do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ; hoạt động công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước ở địa phương.

i) Tham gia với chính quyền địa phương trong việc vận dụng, thể chế các chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng, các quy định của cấp trên về các lĩnh vực có liên quan đến công tác tuyên giáo, công tác dân vận, tôn giáo, dân tộc và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

k) Thực hiện việc báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương theo quy định.

l) Sơ kết, tổng kết về công tác tuyên giáo và dân vận.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Hướng dẫn tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt và kiểm tra, giám sát việc học tập, quán triệt các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Đảng. Kiểm tra, giám sát các cấp ủy, các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh về thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy trong lĩnh vực tuyên giáo, dân vận và các lĩnh vực mà Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy được giao là cơ quan thường trực ban chỉ đạo.

b) Hướng dẫn tổ chức bồi dưỡng lý luận chính trị, thông tin thời sự, tuyên truyền chính sách theo các chương trình, kế hoạch triển khai của Trung ương và Tỉnh ủy; bồi dưỡng và hướng dẫn nghiệp vụ công tác tuyên giáo, dân vận cho ban xây dựng đảng hoặc ban tuyên giáo và dân vận của cấp ủy cấp dưới, các đảng bộ cơ sở, Trường Chính trị tỉnh, trung tâm chính trị xã, phường.

c) Hướng dẫn sưu tầm biên soạn lịch sử đảng bộ xã, phường.

3. Thẩm định, thẩm tra

a) Đề án, văn bản của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan đến lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, khoa giáo, lịch sử đảng bộ địa phương, dân vận, dân tộc, tôn giáo trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

b) Tham gia ý kiến đối với các đề án, dự án thuộc lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh... liên quan đến công tác dân vận,

dân tộc, tôn giáo; các đề án, dự án có liên quan đến quyền làm chủ của Nhân dân và công tác dân vận của các cơ quan nhà nước.

4. Phối hợp

a) Với các cơ quan liên quan đề xuất về cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, quản lý và đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức, nhà khoa học và văn nghệ sĩ ở địa phương; quản lý báo chí, xuất bản và xử lý những sai phạm trong hoạt động báo chí, xuất bản.

b) Với các cơ quan chức năng tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các cơ quan trong khối tư tưởng, văn hóa, khoa giáo trực thuộc Tỉnh ủy.

c) Với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong công tác cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; đề xuất chủ trương đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, quản lý, đãi ngộ nhân tài.

d) Với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, giúp Tỉnh ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm thuộc lĩnh vực tuyên giáo, dân vận.

đ) Với Văn phòng Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

e) Với các cơ quan là thành viên của các ban chỉ đạo do Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan thường trực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

g) Với ban thường vụ cấp ủy cấp xã trong việc giải quyết, xử lý những vấn đề dư luận xã hội và Nhân dân quan tâm.

h) Phối hợp với cơ quan Nhà nước cùng cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội; giải quyết, xử lý những vấn đề dư luận xã hội và Nhân dân quan tâm; theo dõi, tổng hợp tình hình Nhân dân (bao gồm cả tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân), báo cáo và tham mưu kịp thời với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận và xử lý những vấn đề phát sinh.

i) Với các ban, ngành liên quan trong các hoạt động chung về công tác dân vận; công tác nghiên cứu, kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng, thông tin... về công tác dân vận ở địa phương.

k) Với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các cơ quan liên quan và các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trong công tác vận động nhân sĩ, trí thức, người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số và chức sắc trong tôn giáo trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

l) Với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện công tác dân vận chính quyền.

m) Với cơ quan Quân sự, Công an tỉnh, cảnh sát biển và các cơ quan tư pháp tỉnh trong thực hiện công tác dân vận của lực lượng vũ trang và cơ quan tư pháp.

5. Thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế.

6. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong tham mưu, đề xuất với cấp ủy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Được yêu cầu các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

3. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy trực thuộc và các cơ quan liên quan khi bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do cơ quan phụ trách.

4. Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

Điều 4. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo ban

Gồm Trưởng ban và không quá 4 phó trưởng ban.

2. Các đơn vị trực thuộc

a) Có không quá 7 phòng, gồm: Lý luận chính trị, lịch sử Đảng; Tuyên truyền, Báo chí - Xuất bản; Khoa giáo, Văn hóa - Văn nghệ; Thông tin - Tổng hợp; Đoàn thể và các hội; Dân vận các cơ quan nhà nước, dân tộc và tôn giáo; Văn phòng.

b) Tối thiểu có 5 người mới được thành lập một đầu mối (phòng và tương đương).

c) Phòng có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và không quá 2 phó trưởng phòng (bảo đảm cơ cấu lãnh đạo cấp phòng không quá 50%); có từ 10 người trở lên được bố trí trưởng phòng và không quá 3 phó trưởng phòng. Số lượng phó trưởng phòng tại thời điểm hợp nhất có thể bố trí nhiều hơn quy định; tối đa sau 5 năm phải thực hiện đúng theo quy định.

Điều 5. Biên chế

Biên chế thực hiện theo quyết định giao biên chế hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 6. Tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức

1. Về tiêu chuẩn, chức danh

Việc xác định tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm của cán bộ, công chức do Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định bảo đảm phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh.

2. Về cơ cấu cán bộ, công chức

Bố trí hợp lý cơ cấu cán bộ, công chức, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của cơ quan; bảo đảm cơ cấu cán bộ, công chức làm công tác nghiên cứu, tham mưu chiếm đa số và giảm tối đa số lượng người phục vụ.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương

a) Chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến, tham mưu đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công; về chương trình công tác của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

b) Chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo đối với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương theo quy định.

2. Đối với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh

Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh là quan hệ phối hợp.

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh nghiên cứu, triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy.

b) Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh

Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp.

a) Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực của mình có liên quan đến công tác quản lý nhà nước; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực công tác của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy thì mời đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

5. Đối với cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp dưới

a) Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chuyên môn, tổ chức và cán bộ theo phân cấp.

b) Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp dưới là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 60-QĐ/TU, ngày 18/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy căn cứ Quy định này xây dựng quy chế làm việc quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, biên chế của từng phòng chuyên môn; sắp xếp, bố trí cán bộ theo hướng đổi mới, nhằm nâng cao chất lượng công tác, bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

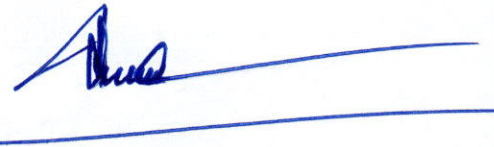
3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

4. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bổ sung, sửa đổi kịp thời.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (b/c),
- Các cơ quan chuyên trách TM, GV Tỉnh ủy,
- Đảng ủy các xã, phường; Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- MTTQ và các tổ chức CT - XH cấp tỉnh,
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (05 bản),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (05 bản),
- Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Chánh, Phó Chánh VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Hoàng Nghĩa Hiếu